

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH LIÊM
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 69 /2019/HS-ST
Ngày: 29- 11 - 2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH LIÊM - TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Cảnh;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thế Quý;

2. Bà Vũ Thị Duyên;

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Vân Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quyết - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 70/2019/TLST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2019/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2019, đối với bị cáo:

Trương Văn Đ - sinh năm 1988; nơi ĐKKTT: Tiểu khu N P, thị trấn K K, huyện T L, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trương Đức H và bà Trần Thị N; vợ: Dương Thị Th; con có 02 con lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; đặc điểm nhân thân: Ngày 19/5/2010 bị Ủy ban nhân dân thành phố Phủ Lý ra Quyết định đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 26/7/2019 đến ngày 02/8/2019 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam; có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Chị Nguyễn Thị L - sinh năm 1992; nơi cư trú: Tiểu khu L S, thị trấn K K, huyện T L, tỉnh Hà Nam; vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Ông Trương Đức H - sinh năm 1966; nơi cư trú: Tiểu khu N P, thị trấn K K, huyện T L, tỉnh Hà Nam; có mặt.

- Người làm chứng:

+ Ông Nguyễn Văn T - sinh năm 1963; nơi cư trú: Tiểu khu N P, thị trấn K K, huyện T L, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 25/7/2019, Trương Văn Đ điều khiển xe mô tô nhãn hiệu DETECH BKS: 90F6 – 4... từ nhà đi lên nhà em vợ Đ ở thôn L S, xã T S, huyện K B, tỉnh Hà Nam để vay tiền trả nợ nhưng không vay được, sau đó Đ điều khiển xe mô tô theo đường tránh QL1A hướng Kim Bảng đi cầu Kiện Khê để về nhà. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày khi đi đến khu vực gần cây xăng Phú Thịnh thuộc địa phận tiểu khu La Mát, thị trấn Kiện Khê, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam, Đ phát hiện thấy phía trước có hai người đàn ông (Đ không biết tên tuổi, địa chỉ) và một người phụ nữ đeo khẩu trang điều khiển xe mô tô chở theo hai con nhỏ đang dừng xe, đứng nhặt tiền rơi trên đường (sau này Đ mới biết là chị Nguyễn Thị L). Đức điều khiển xe mô tô dừng lại cách đầu xe mô tô của chị L khoảng 05m, quan sát thấy trên cổ chị L có đeo sợi dây chuyền màu vàng nên nảy sinh ý định giật sợi dây chuyền của chị L để bán lấy tiền trả nợ. Sau khi nhặt tiền xong, chị L điều khiển xe mô tô BKS 90B1 – 6... phía sau chở 02 con nhỏ đi về hướng cầu Kiện Khê thì Đ hỏi chị L *“Tiền của em rơi hay tiền của người ta”* thì chị L trả lời *“Tiền của người ta”* đồng thời nhận ra Đ là người cùng thôn với bố mẹ đẻ chị L. Khi xe mô tô do chị L điều khiển đi qua xe mô tô của Đ khoảng 5m thì Đ điều khiển xe mô tô của mình đuổi theo từ phía sau, áp sát phía bên phải xe mô tô do chị L điều khiển rồi giơ tay trái nắm lấy sợi dây chuyền chị L đang đeo trên cổ rồi giật mạnh làm sợi dây chuyền đứt ra. Đ cầm đoạn dây chuyền vừa giật được rồi điều khiển xe mô tô bỏ chạy, rẽ trái vào hướng nghĩa trang tiểu khu La Mát. Trên đường đi, Đ cắt đoạn dây chuyền vừa giật được của chị L vào túi quần phía trước bên trái rồi tiếp tục điều khiển xe về nhà, đoạn dây chuyền còn lại bị rơi ở đâu Đ không biết. Khi bị giật sợi dây chuyền, xe mô tô do chị L điều khiển không bị đổ nên chị L và hai cháu Nguyễn Phương T và cháu Nguyễn Tùng D không bị thương tích gì. Do bị bất ngờ nên chị L không tri hô, cũng không đuổi theo mà điều khiển xe mô tô đi về nhà bố đẻ là ông Nguyễn Văn T và kể lại sự việc cho ông T nghe. Sau đó ông T điều khiển xe mô tô đi đến nhà Đ, khi Đ về đến cổng nhà thì gặp ông T đi xe mô tô từ trong cổng đi ra, ông T hỏi *“Mày có biết cái vụ nhặt tiền rơi ở cầu không, mày vừa làm cái việc không nên làm, đứng vào con gái nhà bác rồi”*, Đ trả lời *“Thật sự cháu không biết con gái bác, cháu xin lỗi”* ông T nói *“Tao nói để mày rút kinh nghiệm”* rồi điều khiển xe mô tô đi về. Đến khoảng 09 giờ ngày 26/7/2019, chị L cùng mẹ đẻ là bà Viên Thị T đi sang nhà gặp Đ để đòi lại sợi dây chuyền, Đ nói với L *“Em cứ về đi, chút anh sang nhà nói chuyện với em và bố mẹ em chuyện đấy sau”*; đến khoảng 10 giờ cùng ngày, chị L đến Công an thị trấn Kiện Khê trình báo sự việc.

Sau khi sự việc xảy ra, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Thanh Liêm đã phối hợp với các cơ quan chức năng tổ chức xác định hiện trường, kết quả xác

định: Hiện trường xảy ra vụ việc tại đoạn đường Quốc lộ 1A đoạn tránh thành phố Phủ Lý trên làn đường Kim Bảng đi QL1A thuộc tiểu khu La Mát, thị trấn Kiện Khê, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam, phía Nam làn đường tiếp giáp bãi đất trống nhà ông B. Cách phía Bắc bãi đất trống phủ đá mặt nhà ông B về hướng Bắc 1,8m là vị trí chị L bị cướp giật tài sản

Cơ quan CSĐT - Công an huyện Thanh Liêm đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trương Văn Đ tại tiểu khu NP, thị trấn KK, huyện TL, tỉnh Hà Nam, quá trình khám xét không thu giữ đồ vật, tài sản gì liên quan đến vụ án.

Quá trình điều tra Cơ quan CSĐT - Công an huyện Thanh Liêm đã thu giữ của Trương Văn Đ 01 xe mô tô BKS 90F6 – 4...; 01 đăng ký mô tô, xe máy số 0036... của xe mô tô BKS: 90F6 – 4... mang tên Trương Đức H do vợ của Đ là chị Dương Thị T - sinh năm 1988, trú tại tiểu khu NP, thị trấn KK, huyện TL, tỉnh Hà Nam tự nguyện giao nộp; 01 đoạn dây kim loại (dạng dây chuyền) màu vàng có 07 mắt nối bằng kim loại màu trắng dài 6,8cm, đường kính 0,1cm do Trương Văn Đ tự nguyện giao nộp (được niêm phong theo quy định của pháp luật).

Cơ quan CSĐT - Công an huyện Thanh Liêm đã tiến hành truy tìm đoạn dây chuyền bị đứt còn lại song không phát hiện, thu giữ được.

Ngày 29/7/2019, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Thanh Liêm ra Yêu cầu định giá tài sản yêu cầu Hội đồng định giá tài sản huyện Thanh Liêm xác định giá trị sợi dây chuyền mà Trương Văn Đ cướp giật của chị L vào ngày 25/7/2019. Tại bản Kết luận định giá tài sản số 104/KL - HĐĐGTS ngày 01/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện Thanh Liêm kết luận: Sợi dây chuyền vàng 18k nặng 1,2 chỉ tính đến thời điểm ngày 25/7/2019 có giá là 3.300.000đ. Ngày 06/8/2019, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Thanh Liêm ra Quyết định trưng cầu Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an giám định kim loại đối với đoạn dây chuyền là tang vật của vụ án. Tại bản Kết luận giám định số 4519/C09-P4 ngày 16/8/2019 của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận đoạn dây kim loại màu vàng do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Liêm gửi giám định là vàng trang sức.

Tại bản cáo trạng số 66/CT-VKS ngày 15/11/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Liêm đã truy tố Trương Văn Đ về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự.

*** *Tại phiên tòa:***

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Liêm giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng, không có ý kiến bổ sung hoặc thay đổi gì. Sau khi phân tích tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trương Văn Đ phạm tội "Cướp giật tài sản". Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38; Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự - Xử phạt Trương Văn Đ từ 42 đến 48 tháng tù; miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định. Xử lý vật chứng: Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước xe mô tô BKS

90F6 – 4... và 01 đăng ký xe mô tô, xe máy số 0036....

- Bị cáo Trương Văn Đ đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án - ông Trương Đức H không có yêu cầu, đề nghị gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa cũng như tại Cơ quan điều tra, Trương Văn Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận của bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với chính lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, phù hợp với vật chứng đã thu giữ, bản kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 25/7/2019, tại đường Quốc lộ 1A đoạn tránh thành phố Phủ Lý, khu vực gần cây xăng Phú Thịnh thuộc địa phận tiểu khu La Mát, thị trấn Kiện Khê, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam, sau khi phát hiện thấy chị Nguyễn Thị L đeo dây chuyền vàng ở cổ nên Trương Văn Đ nảy sinh ý định giật sợi dây chuyền này bán lấy tiền trả nợ. Đ điều khiển mô tô BKS 90F6 – 4... áp sát bên phải xe mô tô BKS 90B1 - 65... do chị L điều khiển, phía sau chở hai con nhỏ rồi dùng tay trái giật sợi dây chuyền vàng 18K, trọng lượng 1,2 chỉ, trị giá 3.300.000 đồng của chị L, làm sợi dây chuyền bị đứt làm nhiều đoạn; Đ cầm được 01 đoạn rồi điều khiển xe mô tô bỏ chạy.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm vào tội “Cướp giật tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự. Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây hoang mang, lo ngại cho quần chúng nhân dân và dư luận xấu trong xã hội, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Bản thân bị cáo nhận thức được hành vi cướp giật tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng xuất phát từ động cơ tư lợi, muốn có tiền để trả nợ nhưng không muốn bỏ công sức lao động nên bị cáo đã cố ý phạm tội. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội một cách liều lĩnh, dùng thủ đoạn nguy hiểm bởi bị cáo biết rõ chị Nguyễn Thị Lý là phụ nữ đang điều khiển xe mô tô tham gia giao thông trên đường quốc

lộ đăng sau có chở 02 con nhỏ, nhưng vẫn điều khiển xe mô tô áp sát để thực hiện việc giật tài sản của chị L. Bị cáo cố tình thực hiện hành vi phạm tội, điều đó chứng tỏ bị cáo xem thường pháp luật và tính mạng sức khỏe của người khác. Do đó Hội đồng xét xử thấy cần ra bản án nghiêm khắc tương xứng hành vi phạm tội của bị cáo.

Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, tự nguyện tác động gia đình bồi thường, khắc phục hậu quả, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; mặt khác bị cáo có thời gian tham gia quân ngũ nên xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Qua xem xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo; Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân lương thiện và phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là người lao động tự do, không có thu nhập ổn định; nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra bị cáo tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho chị Nguyễn Thị L, về dân sự các bên đã thống nhất giải quyết xong và cam kết không thắc mắc, khiếu kiện nào khác không yêu cầu gì về việc bồi thường dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 đoạn dây chuyền vàng 18K có 07 mắt nối dài 6,8cm, đường kính 0,1cm là tài sản hợp pháp là chị Nguyễn Thị L. Cơ quan CSĐT - Công an huyện Thanh Liêm đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chị L là đúng với quy định của pháp luật.

- Đối với xe mô tô BKS 90F6 – 4..., qua điều tra và tại phiên tòa xác định chủ sở hữu đứng tên đăng ký xe là ông Trương Đức H (là bố đẻ của Trương Văn Đ), ông H đã cho riêng Đ để Đ quản lý, sử dụng song không làm thủ tục sang tên đổi chủ; bị cáo đã sử dụng chiếc xe mô tô là phương tiện phạm tội, nên cần phải tịch thu sung Ngân sách Nhà nước (Kèm theo là đăng ký xe mô tô, xe máy số 0036... do Phòng Cảnh sát Giao thông Công an tỉnh Hà Nam cấp ngày 01/11/2004).

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 171, điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 38; Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điều 106; 136; 329; 331;

333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

1. Tuyên bố: Bị cáo Trương Văn Đ phạm tội “Cướp giật tài sản”.

2. Xử phạt bị cáo Trương Văn Đ 42 (Bốn mươi hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 26/7/2019.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước 01 xe DETECH màu sơn xanh biển kiểm soát 90F6-4... và 01 đăng ký xe mô tô, xe máy số 0036... do Phòng Cảnh sát Giao thông Công an tỉnh Hà Nam cấp ngày 01/11/2004 (*Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/11/2019 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Thanh Liêm và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Liêm*).

4. Án phí: Buộc bị cáo Trương Văn Đ phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”/.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Thanh Liêm;
- Công an huyện Thanh Liêm;
- Chi cục THA DS huyện Thanh Liêm;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Cổng thông tin điện tử của Tòa án;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Cảnh